Số: 33/TB-HĐKT; 04/08/2022; 15:54:53

Phụ lục III

CỤC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NN
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KIỂM TRA NGHIỆP VỤ BẢO QUẢN, TU BỔ, KHỬ TRÙNG, KHỬ AXÍT, KHỬ NẤM MỐC TÀI LIỆU LƯU TRỮ

(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐKT ngày tháng 8 năm 2022 của Hội đồng Kiểm tra)

SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Điểm			Kết quả
			Nam	Nữ		Kiến thức chung	Trắc nghiệm	Thực hành	
1	2		3	4	5	6	7	8	9
01	Nông Thị Hồng	Bích		11/05/1990	Tuyên Quang	30	50	88.5	Không đạt
02	Nguyễn Thị Diệu	Chi		14/05/1984	Quảng Ngãi	50	64	92	Đạt
03	Lương Thị	Chiên		09/07/1985	Hà Nội	74	54	74	Đạt
04	Đỗ Hải	Đăng	20/3/1987		Hà Nội	vắng			
05	Lê Hoàng	Dũng	04/07/1983		Long An	60	54	73	Đạt
06	Đặng Thị Quỳnh	Duyên		06/05/1985	Lâm Đồng	31	37	65.5	Không đạt
07	Nguyễn Thị	Hà	28/07/1985		Lâm Đồng	vắng			
08	Nguyễn Thị Bích	Hà		17/12/1988	Bắc Ninh	51	50	65	Đạt
09	Nguyễn Thị Thu	Hà		24/8/1993	Hà Nội	60	67	100	Đạt
10	Phạm Thị	Hà		02/06/1983	Hà Nội	vắng			
11	Trần Thị	Hiền		16/6/1986	Hải Dương	70	60	87	Đạt
12	Vũ Trọng	Hiếu	29/3/1984		Hà Nội	65	60	86.5	Đạt
13	Đinh Thị Quỳnh	Hoa		08/03/1982	Hà Nội	65	84	96	Đạt
14	Nguyễn Thanh	Hoa		31/5/1990	Hà Nội	40	64	83	Không đạt
15	Nguyễn Thị Minh	Huệ		08/03/1981	Hà Nội	70	70	99	Đạt
16	Nguyễn Duy	Hưng	05/08/1983		Thanh Hóa	56	67	81	Đạt
17	Trịnh Thị Thu	Hương		15/6/1979	Hà Nội	65	67	95	Đạt
18	Lê Thu	Hương		29/08/1983	Vĩnh Phúc	51	60	82	Đạt
19	Lê Thị	Hường		09/11/1993	Lâm Đồng	vắng			
20	Nguyễn Thị	Loan		09/10/1986	Hà Nội	70	70	100	Đạt
21	Nguyễn Thị	Loan		25/5/1987	Hà Nội	55	67	98	Đạt
22	Phan Tuyết	Mai		25/5/1972	Hà Nội	65	57	86	Đạt
23	Phạm Văn	Minh	17/5/1988		Thái Nguyên	vắng			
24	Trần Thị Thúy	My		13/12/1981	Hà Nội	50	57	90	Đạt
25	Lê Thị	Ngân		26/9/1983	Hà Nội	55	77	93	Đạt
26	Nguyễn Thị	Ngọc		06/04/1989	Lâm Đồng	vắng			
27	Lê Thị Ý	Nguyện		20/02/1982	Quảng Ngãi	50	74	92	Đạt
28	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn		15/10/1965	Tp Hồ Chí Minh	50	64	87	Đạt
29	Phạm Thị	Nhung		20/9/1984	Hà Nội	50	74	98	Đạt
30	Trần Thị	Nhung		05/05/1988	Thanh Hóa	vắng			
31	Vũ Thị	Nhung		06/05/1985	Hà Nội	35	60	76	Không đạt
32	Lê Thị Kim	Oanh		15/11/1976	Hà Nội	53	57	95	Đạt

SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Điểm			Kết quả
			Nam	Nữ		Kiến thức chung	Trắc nghiệm	Thực hành	
33	Vũ Kiều	Oanh		01/06/1976	Hà Nội	vắng			
34	Hà Văn	Quang	24/11/1986		Tuyên Quang	52	60	87	Đạt
35	Bùi Khắc	Quyết	20/3/1983		Lâm Đồng	50	84	90	Đạt
36	Lê Văn	Sỹ	12/12/1972		TP Hồ Chí Minh	19	57	77	Không đạt
37	Cấn Thị Minh	Tân		08/11/1991	Bắc Ninh	50	67	76	Đạt
38	Nguyễn Thị	Thái		03/08/1972	Bình Định	vắng			
39	Trần Duy	Thăng	22/01/1988		Bắc Ninh	50	67	89	Đạt
40	Nguyễn Thị	Thanh		21/6/1980	Lâm Đồng	60	80	95	Đạt
41	Ninh Viết	Thành	18/11/1985		Hà Nội	58	50	87	Đạt
42	Nguyễn Thị	Thủy		23/01/1983	Hà Nội	52	70	99	Đạt
43	Phạm Thị	Thủy		28/12/1982	Hà Nội	50	54	90	Đạt
44	Doãn Văn	Tiến	25/10/1985		Thanh Hóa	40	47	92	Không đạt
45	Nguyễn Văn	Tình	25/05/1987		Hà Nội	50	64	85	Đạt
46	Đỗ Thị Huyền	Trang		31/12/1987	Hà Nội	62	64	97	Đạt
47	Lưu Văn	Tuấn	05/10/1982		Thanh Hóa	34	31	89	Không đạt
48	Phạm Minh	Tùng	23/3/1990		Thanh Hóa	55	60	90	Đạt
49	Phan Hồng	Tùng	20/5/1990		Long An	50	70	81	Đạt
50	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền		22/7/1986	Quảng Trị	vắng			
51	Đinh Thế	Vinh	02/08/1981		Hà Nội	55	50	75	Đạt
52	Lê Thị	Xuyến		30/10/1980	Hà Nội	50	57	100	Đạt
53	Nguyễn Thị Hải	Yến		06/08/1984	Hà Nội	vắng			